

領心宗醫上海

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LINH

QUYỂN NHÌ



SÁCH THUỐC VIỆT NAM
HẢI THUẬN
Y TÔN TÂM LĨNH
★★

Dịch giả :

- ĐÌNH THỤ HOÀNG VĂN HÒE
- HOÀNG ĐÌNH KHOA

LÃN ÔNG LÊ HỮU TRÁC

Sách thuốc Việt Nam
HẢI THƯỢNG
Y TÔN TÂM LĨNH

QUYỂN NHÌ

(Từ tập 5 đến tập 9)

Y hải cầu nguyên—Châu ngọc cách ngôn
Đạo lưu dư vận—Bách bệnh cơ yếu
Y trung quan kiện

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập Y HẢI CẦU NGUYÊN

(bê thuốc tìm đến nguồn)

Mục lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN Quyển NHÌ

Trang

Tập Y HẢI CẦU NGUYÊN

Tiêu dẫn của tác giả	547
Y Hải Cầu Nguyên gồm 3 tập : tập Mệnh, tập Trọng, tập Quý	549

Tập MỆNH

1— Thiên Âm Dương :	gồm 43 chương	551—568
2— Thiên Thủy Hoá :	gồm 25 chương	569—581
3— Thiên Khí Huyết :	gồm 35 chương	582—595
4— Thiên Hư Thực :	gồm 18 chương	596—603
5— Thiên Tạng Phủ :	gồm 53 chương	604—619

Tập TRỌNG

1— Thiên Bệnh Cơ :	gồm 139 chương	620 - 661
2— Thiên Hóa Cơ :	gồm 54 chương	662—673

Tập QUÝ

1— Thiên Trị Tắc :	gồm 95 chương	674—708
2— Thiên Y Huấn :	gồm 33 chương	709—720

Tập CHÂU NGỌC CÁCH NGÔN

Lời dịch giả	723
Tiêu dẫn của tác giả	725

Thiên THUỘC

Từ chương 1 đến chương 21	726—742
---------------------------	---------

Thiên HẠ

Từ chương 22 đến chương 34	743—769
----------------------------	---------

Tập ĐẠO LƯU DƯ VẬN

Tiêu dẫn của tác giả	773
1— Bàn về lẽ làm thuốc và ý làm thuốc	775
2— Bàn về trong thân người có một Thái Cực	776
3— Bàn về khí hư, hỏa hư, huyết hư, thủy hư, chứng hơi giống nhau, mà có thể cùng chữa theo một phương pháp	778
4— Bàn về chứng âm hư phát sốt, và chứng dương hư hãm trở xuống	781
5— Bàn về chứng « đới hạ » (nguyệt kinh rút ra) về gốc bệnh, chứng bệnh, và phép chữa	783
6— Bàn về bổ cho tinh thần	787
7— Bàn về long hỏa là dương, vốn sợ lạnh mà bốc lên, sao lại ghét nóng mà chạy mạnh	789
8— Bàn về phương pháp uống thuốc	792

- 9— Bàn về chứng «toan nhiệt», chứng «thôn toan»
(nuốt nước chua), chứng «toan thống» (đau
ngần ngắt) đều có ý nghĩa sâu xa 793
- 10— Bàn về bài Bồ Trung dùng vị Đương quy 795
- 11— Bàn về bồ hỏa phải trọng vị Thục địa 796
- 12— Bàn về bách bệnh tổn thương đều gốc ở tạng
thận 796
- 13— Bàn về chứng đàm không có phép bổ mà
cũng không có phép công 798
- 14— Bàn về tạng tâm là quân chủ 800
- 15— Bàn về điểm dùng làm bài Bồ Trung 801
- 16— Bàn về điểm dùng làm bài Tứ Quân, Tứ Vật
và bài Bát Trân 803
- 17— Bàn về có khi bổ tạng thận không bằng bổ
tạng tỳ, có khi bổ tạng tỳ không bằng bổ
tạng thận 805
- 18— Bàn về bổ âm tiếp dương và bổ dương tiếp
âm 806
- 19— Bàn về hiện chứng của tạng phủ hư hay
thực, và phương pháp dùng thuốc 808
- 20— Bàn về khí huyết nhờ lẫn nhau 818
- 21— Bàn về chứng hỏa hư, chứng thủy suy, tựa
nhau. Bài Lục vị, bài Bát vị nên phân
biệt mà chữa 819
- 22— Bàn chứng nhiệt thời hại khí, mà nhiệt thời
hại huyết 822
- 23— Bàn về không bớt được tình dục thời hại
đến tạng thận 823
- 24— Bàn về chứng đản nhiệt (chỉ nóng không rét)
là mất chân âm, hại người rất chóng, và
nói phép chữa 825

Tập BÁCH BỆNH CƠ YẾU

Lời dịch giả 829

Tập BÌNH

- | | |
|----------------------|-----|
| 1— Chứng tích tụ | 830 |
| 2— Chứng trùng giun | 839 |
| 3— Chứng trĩ lậu | 846 |
| 4— Chứng hoắc loạn | 850 |
| 5— Chứng tiết tả | 857 |
| 6— Chứng ly | 867 |
| 7— Chứng thoát giang | 879 |
| 8— Chứng táo kết | 883 |

Tập ĐINH

- | | |
|------------------------------------|-----|
| 1— Chứng quan cách | 888 |
| 2— Chứng nghẹn, tắc, bí, đầy, buồn | 892 |
| 3— Chứng ách nghịch | 895 |
| 4— Chứng ầu thổ | 898 |
| 5— Chứng ái khí | 906 |
| 6— Chứng thôn toan, thổ toan | 909 |
| 7— Chứng nghẹn cách và phiên vị | 913 |
| 8— Chứng huyết | 919 |

Tập Y TRUNG QUAN KIẾN

Tiêu dẫn của tác giả 945

Tập Y trung quan kiến gồm 90 bệnh chứng 947

1— Trúng phong	
2— Trúng hàn	947
3— Trúng thử	948
4— Trúng thấp	949
5— Chứng táo	950
6— Mồn chữa hỏa	950
7— Thương phong	951
8— Thương hàn	952
9— Thương thử	952
10— Thương thấp	953
11— Phá thương phong	953
12— Năm chứng tê	954
13— Chứng tích tụ	954
14— Chứng trùng giun	955
15— Chứng trĩ lậu	956
16— Chứng đau hoắc loạn	957
17— Chứng đi cầu lỏng	958
18— Chứng ly	959
19— Chứng thoát giang	960
20— Chứng đại tiện táo kết	960
21— Chứng nghẹn, tắc, bí, đầy, buồn	961
22— Chứng nấc ngược lên	961
23— Chứng nôn oẹ	962
24— Chứng oẹ hơi	963
25— Chứng ợ hơi	964
26— Nôn nước chua, nuốt nước chua	964
	965
	1031

27-- Chứng nôn nao	965
28-- Chứng nghẹn, cách, phiên vị	966
29-- Chứng quan cách	967
30-- Chứng hư lao	967
31-- Chứng không ngủ	969
32-- Chứng tự ra mồ hôi hay ra mồ hôi trộm	969
33-- Kinh sợ, hay quên, và buồn phiền	970
34-- Chứng tam tiêu	971
35-- Chứng sốt rét	972
36-- Mọi chứng huyết	974
37-- Chứng co giật	976
38-- Chứng nhiều đàm	976
39-- Chứng ho nhỏ	978
40-- Chứng thở ngược lên	978
41-- Chứng gằm gào	979
42-- Chứng kinh giản	980
43-- Chứng điên cuồng	981
44-- Chứng thức ăn ngăn cách	981
45-- Chứng phản vị	983
46-- Mọi chứng huyết giống như trứng phong	984
47-- Hoàng đả	985
48-- Dịch bệnh	986
49-- Chứng đại đầu ôn	987
50-- Chứng nội thương	987
51-- Nội thương về ăn uống	988
52-- Chứng ăn uống không tiến	989

53— Chứng uất	989
54— Chứng trệ khí	990
55— Chứng cổ chương	990
56— Chứng nề những nước	991
57— Chứng sôi bụng những nước	992
58— Chứng thổ tả	992
59— Chứng tiểu tiện không thông	992
60— Chứng đại tiện bế vít	993
61— Chứng đi đại nhiều hay là đại mà không biết	993
62— Chứng đại giắt	994
63— Chứng bạch trọc	994
64— Chứng di tinh	995
65— Chứng tiêu khát	995
66— Chứng phiền táo	996
67— Chứng nhức đầu	996
68— Bệnh về giáp xa	998
69— Bệnh về râu, tóc	998
70— Bệnh về tai	999
71— Bệnh về mắt	1000
72— Bệnh về mũi	1001
73— Bệnh về miệng, lưỡi	1001
74— Bệnh về răng	1001
75— Chứng cuồng hợng	1002
76— Chứng đau tim	1033

77— Đau bụng	1003
78— Chứng sản thống	1003
79— Chứng đau ngang lưng	1004
80— Chứng đau cạnh sườn	1004
81— Chứng đau cạnh tay	1005
82— Chứng cước khí	1005
83— Chứng chân yếu	1006
84— Chứng dương luy	1006
85— Bồ cho chứng hư yếu	1007
86— Chứng lao mòn	1008
87— Chứng choáng váng	1008
88— Chứng « quyết »	1009
89— Chứng ngã hay bị đánh	1010
90— Chứng phong hủi	1010
+ Phụ thêm mấy phần bàn luận (9 phần)	1012
1— Bàn về 4 nơi để chứa trong thân người	1012
2— Bệnh về ngũ tạng, hiện chứng hư thực và phép chữa	1012
3— Bàn về bệnh của ngũ tạng đều nên bổ tạng thận	1015
4— Hiện chứng của Lục phủ và phép chữa	1017
5— Tóm lược những phương thuốc chữa về Ngũ tạng hư yếu	1019
6— Ngũ tạng nhiệt—Những bài thuốc nên dùng	1019
7— Những phương thuốc và lời bàn của Phùng Tiên sư	1020
8— Những triệu chứng chết	1023
9— Kết luận	1024

Sách thuốc Việt Nam
HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH
QUYỂN NHÌ
NXB tổng hợp Đồng Tháp

• *Chịu trách nhiệm xuất bản :*

NGUYỄN VĂN HÂN

• *Biên tập :* **TÔ QUỐC TUẤN**

• *Trình bày :* **HUY HÀ**

• *Bìa :* **TRÚC THANH**

• *Sửa bản in :* **TRỌNG THỦY**

In 400 cuốn khổ 13x19cm tại XN In Tân Bình
Giấy phép 01/XB. Số xuất bản : 31/XBĐT - KH.91
In xong và nộp lưu chiểu tháng 04/1994



領心宗醫上海

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LINH

QUYỂN BA



SÁCH THUỐC VIỆT NAM
HẢI THƯỢNG
Y TÔN TÂM LĨNH
★★★

Sách thuốc Việt Nam HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LĨNH

QUYỂN BA

(Từ tập 10 đến tập 16)

Huyền tấn phát vi—Khôn hóa thái chân
— Tâm đắc thần phương—Hiệu phỏng
tân phương—Ngoại cảm—Ma chuẩn chẩn
thắng—Dương án, âm án

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG THÁP
1994

HẢI THƯƠNG Y TÔN TÂM LĨNH

Tập HUYỀN TÂN PHÁT VI
(phát minh về thủy hỏa)

Mục lục

HẢI THƯỢNG Y TÔN Quyển BA

Trang

Tập HUYỀN TÂN PHÁT VI

Lời dịch giả	1043
Tiêu dẫn của tác giả	1045
Tập Huyền Tân Phát Vi gồm có các bài :	
1) Nói về đồ tiên thiên thái cực	1049
2) Nói về đồ thái cực trong thân người	1049
3) Nói về hình đồ quả « kiền » chuyển thành quả « ly »	1057
4) Tạng tâm và tạng thận tương thông với nhau	1058
5) Nói về vinh và vệ thanh hay trọc, thủy và hỏa thăng hay giáng ?	1060
6) Bàn về tạng can, tạng thận cùng chữa với nhau	1061
7) Bàn về tương hỏa long lồi	1064
	1585

8) Bàn về quân hỏa và tương hỏa	1065
9) Phân biệt về hỏa của tiên thiên hay hậu thiên	1066
10) Bàn về thủy, hỏa giúp lẫn nhau	1067
11) Bàn về giúp chân âm để giáng hỏa	1068
12) Bàn về hai bài thuốc thủy và hỏa	1070
13) Chân thủy của tiên thiên thực hay hư và phép chữa	1072
14) Chân hỏa của tiên thiên thực hay hư và phép chữa	1074
15) Đại ý chứng bệnh hư yếu về tiên thiên	1077
16) Phép xem sức nóng của bệnh nhân	1078
17) Bài « bát vị hoàn »	1079
18) Công hiệu của bài « bát vị »	1080
19) Ý nghĩa của bài « bát vị »	1082
20) Bài « bát vị gia giảm »	1083
21) Bài « bát vị » cấm thân những vị gì ?	1087
22) Dùng thuốc gì để uống « bát vị hoàn » ?	1088
23) Bài « bát vị » biến ra « lục vị hoàn »	1089
24) Công dụng của bài « lục vị »	1091
25) Ý nghĩa của bài « lục vị »	1092
26) Bài « lục vị gia giảm »	1093
27) Những chứng gì cấm dùng bài « lục vị » ?	1096
28) Những bài thuốc do bài « lục vị » biến ra	1096
29) Những vị thuốc hợp với bài « lục vị »	1101

- 30) Dùng bài « bát vị, lục vị » để chữa các chứng bệnh 1102
- 31) Mười hai bài thuốc ở sách Cẩm nang gia giảm 1115
- 32) Những án bệnh chữa bằng bài « bát vị » ở sách Cẩm Nang 1122

Tập KHÔN HÓA THÁI CHÂN

Tiêu dẫn của tác giả 1151

Tập Khôn Hóa Thái Chân gồm 37 mục

- 1) Nói về địa vị « bát quái » của vua Văn Vương về Hậu Thiên 1155
- 2) Nói về Hậu Thiên trong thân người 1157
- 3) Bàn về Hậu Thiên 1157
- 4) Bàn về khí huyết 1162
- 5) Âm huyết về Hậu Thiên, thực hay hư, mạch, hình, và chứng cùng phép chữa 1164
- 6) Dương khí của Hậu Thiên, thực hay hư, mạch hình, và chứng cùng phép chữa 1166
- 7) Phép chữa bệnh về tý vị của Hậu Thiên 1168
- 8) Bài Bổ Trung ích khí 1172
- 9) Công hiệu của bài Bổ Trung 1173
- 10) Ý nghĩa của bài Bổ Trung 1175
- 11) Bài Bổ Trung gia giảm 1177
- 12) Những bệnh gì nên dùng bài Bổ Trung 1180
- 13) Những bệnh gì nên cấm dùng bài Bổ Trung 1182

1587

14) Những bài thuốc do bài Bồ Trung biến ra	1183
15) Bài Tứ Quân Tử	1185
16) Ý nghĩa bài Tứ Quân Tử	1185
17) Bài Tứ Quân Tử gia giảm	1186
18) Những bài gì do bài Tứ Quân biến ra ?	1188
19) Những bệnh gì cấm dùng bài Tứ Quân ?	1190
20) Bài Tứ Vật	1190
21) Ý nghĩa của bài Tứ Vật	1191
22) Bài Tứ Vật gia giảm	1192
23) Những bài gì do bài Tứ Vật biến ra ?	1201
24) Bài Bát Trân	1206
25) Ý nghĩa bài Bát Trân	1206
26) Bài Bát Trân gia giảm	1206
27) Bài Thập Toàn đại bổ	1207
28) Ý nghĩa bài Thập Toàn	1207
29) Sáu bài thuốc do bài Thập toàn biến ra	1208
30) Bài Quy Tỳ	1209
31) Ý nghĩa của bài Quy Tỳ	1210
32) Bài Quy Tỳ gia giảm	1211
33) Bài Toan tảo nhân thang	1212
34) Bài Nhân Sâm Dưỡng Vinh	1212
35) Ý nghĩa của bài Dưỡng Vinh và phép gia giảm	1213
36) Bài Dưỡng Vinh Quy Tỳ thang	1214
37) Bài Thập toàn bổ chính thang	1214

TẬP TÂM ĐẮC THẦN PHƯƠNG

Tiêu dẫn của tác giả 1219

Tập Tâm Đắc Thần Phương gồm có các bài :

- 1) Toàn chân nhứt khí thang 1223
- 2) Dưỡng vinh quy tỳ thang 1225
- 3) Thập toàn bổ chính thang 1225
- 4) Tổ nguyên cứu thận thang 1226
- 5) Bảo sản vạn toàn thang 1227
- 6) Tráng thủy phương 1228
- 7) Đại bổ tâm tỳ khí huyết phương 1229
- 8) Bổ âm liêm dương phương 1229
- 9) Cứu lý phương 1230
- 10) Bổ huyết điều khí thư cân hoạt lạc phương 1230
- 11) Dưỡng huyết khu phong phương 1231
- 12) Bổ trung dưỡng huyết thư cân phương 1233
- 13) Điều bổ khí huyết phương 1234
- 14) Bổ khí huyết tráng cân cốt phương 1234
- 15) Bổ huyết thanh nhiệt tiêu độc phương 1235
- 16) Tư bổ khí huyết phương 1236
- 17) Tư âm giải thác phương 1237
- 18) Nùng thác, lý trợ khí huyết phương 1238
- 19) Khí huyết sung hòa trực độc phương 1238
- 20) Bổ khí huyết trừ đờm phương 1239
- 21) Thanh hỏa tả chỉ ẩu nghịch phương 1240
- 22) Tam ngược thần phương 1241

23) Mộc hương tán bí phương	1242
24) Gia vị bình vị tán bí phương	1243
25) Gia vị Ngũ linh tán bí phương	1243
26) Hắc linh đan	1244
27) Cứu dương thang	1244
28) Trợ dương phương	1246
29) Trấn lập chân dương phương	1247
30) Bồ hỏa sinh thổ nạp khí tàng nguyên phương	1247
31) Hồi dương khu phong phương	1248
32) Tráng thủy ích hỏa phương	1249
33) Dương hư ích hỏa phương	1250
34) Bồ huyết sinh tân phương	1250
35) Khu hàn phương	1251
36) Sâm quế phụ phương	1252
37) Ngũ vị lý trung phương	1252
38) Cứu thoát phương	1253
39) Bồ chân âm thanh giả nhiệt phương	1253
40) Tư kim tráng thủy phương	1254
41) Bồ tỉnh phương	1255
42) Ngũ tạng kiêm lú cao	1255
43) Dưỡng tâm, thanh phế, hòa can cao	1256
44) Tuấn bồ ngũ tạng vinh vệ cao	1257
45) Bồ dưỡng vinh vệ cao	1257
46) Cam lộ thần cao	1258
47) Lao khái cao tứ phương	1259

48) Chấn khởi nguyên khí hư hãm cao	1259
49) Tiêu trệ bí phương	1260
50) Chư chi cao	1263
51) Gia vị Thái Ất cao	1263
52) Phong khí diệt phác cao dược thần phương	1264
53) Bảo anh chi bảo đỉnh tử	1265
54) Bảo thai thần hiệu hoàn	1265
55) Quan Âm cứu khổ đàn	1266
56) Suy hầu dược phương	1267
57) Vi độc phương	1267
58) Tẩy nhữn thần phương	1268
59) Giáp Sùng sĩ thông thần phương	1268
60) Tâm thống thần phương	1268
61) Kê can tán bí phương	1268
62) Kê can tán	1269
63) Lâm tẩy tang sùng thần phương	1269
64) Tam khí ẩm	1269
65) Bí thụ tây dương tửu phương	1270
66) Tri nhũ ung thần phương	1270
67) Khẩu cam suy nhược thần phương	1270
68) Chư can tán	1271
69) Trị ngược thần phương	1271
70) Sát nha chí bảo tán	1271

Tập HIỆU PHỎNG TÂN PHƯƠNG

Lời dịch giả 1275

1591

Tiền dẫn của tác giả	1277
Tập Hiệu Phỏng Tân Phương gồm các bài thuốc	
1) Bài bồi thổ cổ trung	1280
2) Thông tòng phương	1282
3) Tứ thủy nhuận táo phương	1284
4) Bồ can ôn thận phương	1286
5) Bồ âm liễm dương an thần phương	1288
6) Thăng thanh giáng trọc phương	1290
7) Tuấn bổ tinh huyết cao	1291
8) Bình can khí dưỡng can huyết phương	1292
9) Hậu thiên lục vị phương	1294
10) Hậu thiên bát vị phương	1297
11) Hắc hồ đĩnh	1299
12) Bạch long đan	1300
13) Hóa huyết khai uất phương	1301
14) Bồ âm ích dương phương	1302
15) Thanh kim đạo khí phương	1303
16) Nhân vật tư vinh cao	1305
17) Phù dương ức âm phương	1306
18) Tứ tượng cao	1306
19) Tư âm giáng hỏa phương	1308
20) Nhị long ẩm	1309
21) Độc long ẩm	1310
22) An trung tán	1311
23) Bồ âm tiếp dương phương	1311
24) Bồ dương tiếp âm phương	1312

25) Túc kim cao	1314
26) Nhuận sơ cao	1316
27) Bảo âm phương	1317
28) Bồ tỳ âm tiên	1319
29) Điều nguyên cứu bản thang	1321

Tập NGOẠI CẢM THỐNG TRỊ

Tựa	1325
Tập Ngoại Cảm Thống Trị gồm có ba thiên	1327

Thiên thượng (gồm 25 chương)

1) Bàn về y lý	1331
2) Bàn về nước Nam ta không có chứng thương hàn, mùa đông là cảm hàn, mà ba tháng cuối mùa là cảm mạo, và phép điều trị	1335
3) Bàn về nước ta không nên dùng bài thuốc Ma hoàng, và bài thuốc Quế chi	1337
4) Bàn về chứng trúng hàn, chứng thương hàn, chứng cảm hàn và phép chữa	1338
5) Bàn về thuyết tả khí truyền từ kinh nọ sang kinh kia là lầm	1339
6) Bàn về chứng thương hàn là hỏa uất lên và phép chữa	1341
7) Bàn về bài <i>Tiêu dao tán</i> chữa cả năm chứng uất, và còn chữa mọi chứng ngoại cảm	1341
8) Bàn về chứng nội thương hàn và phép chữa	1343
	1593

9) Bàn về phong và hàn cùng chữa như sau	1343
10) Bàn về phép chữa thương hàn	1344
11) Bàn về chứng thương hàn có khi phải bỏ	1345
12) Bàn về chứng thương hàn sốt lâu và phép chữa	1347
13) Bàn về chứng âm hư phát sốt, cùng chứng thương hàn không khác nhau	1347
14) Bàn về chứng âm hư khó bỏ và phép chữa	1348
15) Phân biệt về âm chứng và âm độc	1350
16) Phân biệt về dương chứng và dương độc	1352
17) Bàn về chứng âm thịnh mà cách dương trở lên	1352
18) Bàn về chứng dương thịnh mà cách âm trở lên	1354
19) Bàn về chứng ở ngoài biểu thể nào là hư và thực	1355
20) Bàn về chứng ở trong lý thể nào là hư và thực	1355
21) Bàn về chứng hư yếu	1356
22) Bàn về chứng thực	1357
23) Bàn về chứng hư tựa như thực	1358
24) Bàn về chứng thực tựa như hư	1358
25) Bàn về trong một chứng vừa hư vừa thực	1359

Thiên giữa (gồm 8 chương)

1) Bàn về chứng nên phát hãn	1369
2) Bàn về chứng không nên phát hãn	1369

3) Ba phương để giải biểu	1371
4) Bàn về chứng lục dâm có thể chữa như nhau	1379
5) Bàn về chứng nên uống thuốc hạ	1381
6) Bàn về chứng không nên uống thuốc hạ	1382
7) Sáu bài thuốc điều hòa ở trong lý	1385
8) Bàn về phát hãn nhiều cũng là vong âm, hạ nhiều cũng là vong dương và phép chữa	1388

Thiên cuối (gồm 22 chương)

1) Bàn về phép bổ cho những chứng hư	1391
2) Bàn về bài thuốc chữa cho những chứng hư	1394
3) Bàn về phép bổ cho chứng thương hàn	1399
4) Bàn về chứng thương hàn đi lý và phép chữa	1408
5) Bàn về chứng thương hàn kết ở ngực và phép chữa	1409
6) Bàn về chứng thương hàn kết ở ngũ tạng và phép chữa	1409
7) Bàn về chứng thương hàn phát cuồng và phép chữa	1410
8) Bàn về chứng thương hàn phát ban và phép chữa	1410
9) Bàn về chứng thương hàn phát nề và phép chữa	1410
	1595

10) Bàn về chứng thương hàn phát phù nề và phép chữa	1411
11) Bàn về lẽ rét và sốt	1412
12) Bàn về chứng hàn nhiệt vãng lai (rét và nóng trở đi trở lại)	1413
13) Bàn về chứng rét và nóng thật hay giả	1414
14) Chứng bệnh của trẻ em và phép chữa	1416
15) Những bài thuốc chữa về chứng hư	1416
16) Phép trông sắc người	1420
17) Phép hỏi chứng bệnh	1442
18) Phép xem mạch	1426
19) Bàn về chứng nghịch (trái ngược)	1429
20) Bàn về chứng chết	1429
21) Nói về mạch của 12 kinh	1430
22) Bàn về ngũ tạng khó chịu muốn cho bỏ hay vợi đi	1431

Tập MA CHẨN CHUẨN THẮNG

Tiểu dẫn của tác giả	1437
Tập Ma Chẩn Chuẩn Thắng gồm có các bài	
1) Căn nguyên chứng sởi	1440
2) Tổng luận	1440
3) Phép chữa	1441
4) Bốn điểm phải kiêng trong chứng sởi	1446
5) Những chứng tựa như sởi	1447

6) Phép chữa lúc sôi sắp mọc	1448
7) Phép chữa lúc sôi đã mọc	1448
8) Phép chữa khi sôi mọc và lặn chậm hay chóng	1449
9) Chứng sôi thể nào là thuận ?	1450
10) Chứng sôi thể nào là nặng ?	1450
11) Chứng sôi thể nào là nghịch ?	1450
12) Ý nghĩa dùng thuốc	1451
13) Đại lược những phương thuốc phải dùng	1453
14) Nên dùng thuốc nhẹ hay là thuốc mạnh	1459
15) Các tạp chứng trong khi mọc sôi hay là khi sôi đã bay	1460
16) Phụ chép mấy chứng ban	1470
17) Những bài thuốc để chữa sôi	1474
18) Những chứng bệnh của đức Phùng Thị đã chữa có ghi ở sách Cẩm Nang	1486

Tập DƯƠNG ÁN, ÂM ÁN

Lời dịch giả	1493
Tiểu dẫn của tác giả	1495

Tập Dương Án, gồm có những bài :

1) Chứng tiêu khát (đi giải nhiều mà khát vô độ	1497
2) Chứng âm hư nhưc đầu	1501
3) Chứng có thai mà đau hoặc loạn	1505
4) Chứng ngoại cảm thêm nội thương	1507
5) Chứng chột ngã ra mà không phải trúng phong	1510

6) Chứng đàn bà góa bệnh uất	1513
7) Chứng âm hư đàn nhiệt (chỉ nóng không rét)	1515
8) Chứng đậu, hiềm, huyết nhiệt tà độc nhiều mà nguyên khí hư yếu	1518
9) Chứng thật nhiệt mà giả hàn	1523
10) Chứng cảm mạo động thai	1525
11) Chứng vong âm mà mồ hôi ra nhiều	1526
12) Chứng trẻ em ho đờm	1528
13) Chứng trẻ em đau nhiệt (chỉ sốt không rét)	1531
14) Chứng sản hậu kết khối giả	1533
15) Chứng cạnh sườn đau	1535
16) Chứng quan cách	1541
17) Chứng sản nan (khó đẻ)	1544

Tập Âm Ấn, gồm có các bài :

1) Chứng âm vong, dương kiệt	1549
2) Chứng đàn nhiệt vong âm	1551
3) Chứng thủy kiệt hỏa viêm	1553
4) Chứng sản hậu phù sưng	1556
5) Chứng cổ cách	1558
6) Chứng thổ tả	1560
7) Chứng đậu mà khí hư	1563
8) Chứng âm hư cuồng hống tê	1566
9) Chứng hàn nhiệt như sốt rét	1573
10) Chứng Âm hư cuồng hống đàn	1576
11) Chứng đậu mà khí huyết đều hư yếu	1579
12) Chứng hư yếu lao sai	1582

Sách thuốc Việt Nam

HẢI THƯỢNG Y TÔN TÂM LINH QUYỂN BA

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒN , THÁP

-
-
- Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN VĂN HẪN

- Biên tập : TÔ QUỐC TUẤN

- Trình bày : HUY HÀ

- Bìa : TRÚC THANH

- Sửa bản in : TRÔNG THỦY
-
-

In 400 cuốn khổ 13x19cm tại XN In Tân Bình

Giấy phép số : 01/XB - Số xuất bản : 31/XBĐT-KH.91

In xong và nộp lưu chiểu tháng 04/1994.

